

Số: /BC-ĐTNDTT Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Công tác An toàn vệ sinh lao động năm 2025

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum báo cáo kết quả hoạt động công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2025 như sau:

A. Số viên chức, người lao động

- Tổng số: 63 người, trong đó nữ: 39 người.
- Tổng số viên chức, người lao động tham gia khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân: 34 người, trong đó nữ: 22 người.
- Số lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (loại IV, V, VI): 63 người, trong đó lao động nữ: 39 người.

B. Điều kiện lao động và số người lao động tiếp xúc với yếu tố có hại

TT	Yếu tố quan trắc	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt QCVN	Số mẫu vượt QCVN
1	Nhiệt độ	16	16	0
2	Độ ẩm	16	16	0
3	Tốc độ chuyển động không khí	16	16	0
4	Chiếu sáng	15	09	06
5	Tiếng ồn	15	13	02
8	Điện từ trường tần số công nghiệp	10	10	0
9	Hơi khí độc CO ₂	5	5	0
10	Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp	07		
Cộng		100	85	08

C. Thực hiện vệ sinh lao động và an toàn lao động

1. Trong năm qua có được kiểm tra vệ sinh lao động không?

Có [x]

Không []

2. Trong quý qua có kiểm tra an toàn lao động không?

Có [x]

Không []

3. Đơn vị có lập hồ sơ vệ sinh lao động không?

Có [x]

Không []

4. Đơn vị có lập hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật người lao động không?

Có [x]

Không []

D. Huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động:

1. Tổng số người được huấn luyện/Tổng số người lao động: 00 người

2. Số người huấn luyện lần đầu: 00 người

3. Số người được huấn luyện lại: không

4. Số người được cấp thẻ an toàn lao động: không

E. Ốm đau nghỉ việc, tai nạn lao động

Nghỉ ốm				Tai nạn lao động						
Số người nghỉ ốm	Tỷ lệ %	Số ngày nghỉ ốm	Tỷ lệ %	Tổng số người	Số người nghỉ việc trên 3 ngày	Số người nghỉ việc trên 15 ngày	TNLD do chấn thương	TNLD do hóa chất	Giám định bệnh nghề nghiệp	Người bị tàn phế
0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

F. Bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm cộng dồn đến quý IV năm 2025

Tên bệnh	Số nam	Số nữ	Yếu tố tiếp xúc	Tuổi đời	Tuổi nghề	Đã giám định BNN %	Đã hưởng hoặc không hưởng CDBH	Môi trường tiếp xúc hiện nay
0	0	0	0	0	0	0	0	0

G. Tổng số trường hợp khám chữa bệnh năm 2025

TT	Nhóm bệnh	Số trường hợp
----	-----------	---------------

		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Iả chảy, viêm dạ dày, ruột do nhiễm trùng	0	0	0	0
2	Lao phổi	0	0	0	0
3	Ung thư	0	0	0	0
4	Nội tiết	0	0	0	0
5	Bệnh tâm thần	0	0	0	0
6	Bệnh thần kinh trung ương và ngoại biên	0	0	0	0
7	Bệnh mắt	0	0	0	0
8	Bệnh tai	0	0	0	0
9	Bệnh tim mạch	0	0	0	0
10	Viêm xoang, mũi họng, thanh quản cấp	0	0	0	0
11	Viêm xoang, mũi họng, thanh quản mạn	0	0	0	0
12	Viêm phế quản cấp	0	0	0	0
13	Viêm phế quản mạn	0	0	0	0
14	Viêm phổi	0	0	0	0
15	Hen phế quản, giãn phế quản, dị ứng	0	0	0	0
16	Bệnh dạ dày, tá tràng	0	0	0	0
17	Bệnh gan mật	0	0	0	0
18	Bệnh thận, tiết niệu	0	0	0	0
19	Bệnh phụ khoa/số nữ	0	0	0	0
20	Sảy thai/số nữ có thai	0	0	0	0
21	Bệnh da	0	0	0	0
22	Bệnh cơ xương khớp	0	0	0	0
23	Bệnh nghề nghiệp	0	0	0	0
24	Bệnh sốt rét	0	0	0	0
25	Các loại bệnh khác	0	0	0	0
26	Số bị tai nạn lao động	0	0	0	0

H. Xếp loại sức khỏe năm 2025

Tổng số được khám: 59/63 người, đạt 93,65%.

- Loại 1: 19 người;
- Loại 2: 19 người;
- Loại 3: 15 người;
- Loại 4: 05 người;

- Loại 5: 01 người.

I. Các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động:

1. Tổng số máy, thiết bị: 0
2. Số máy, thiết bị đã được đăng ký: 0
3. Số máy, thiết bị đã được kiểm định và cấp phép: 0

J. Bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại:

1. Tổng số người được bồi dưỡng: 63 viên chức, NLD.
2. Tổng số tiền: 222.925.800 đồng.

K. Chi phí cho Y tế và bảo hộ lao động

1. Chi phí cho hoạt động Y tế trong đó:
 - Chi phí tiền thuốc: Không;
 - Chi phí cấp cứu, điều trị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: không đồng;
2. Chi phí cho BHLĐ: 207.213.800 đồng, trong đó:
 - Chi phí cho thiết bị an toàn vệ sinh lao động: Không;
 - Quy trình, biện pháp cải thiện điều kiện lao động: Không;
 - Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân: 72.760.000 đồng.
 - Bồi dưỡng bằng hiện vật: 134.453.800 đồng;
 - Tuyên truyền, huấn luyện: Không;
 - Phòng cháy chữa cháy: Không.
3. Chi phí cho công việc khác: 15.712.000 đồng.
 - Quan trắc môi trường lao động: 3.931.000 đồng
 - Khám sức khỏe định kỳ: 11.781.000 đồng.

L. Kế hoạch dự kiến trong thời gian tới

- Xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy, tổ chức huấn luyện về công tác phòng cháy, chữa cháy cho VC, NLD trong đơn vị nhằm chủ động phòng ngừa nguy cơ cháy nổ tại đơn vị.

- Triển khai khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho VC, NLD theo quy định; xây dựng kế hoạch trang bị bảo hộ lao động cho VC, NLD trong đơn vị.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn về an toàn, vệ sinh lao động phòng chống bệnh nghề nghiệp; kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất thải y tế.

- Quan trắc môi trường lao động tại đơn vị.

- Lập hồ sơ vệ sinh lao động tại đơn vị.

Trên đây là Báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2025 của Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Lưu: VT, TCHCKHTC.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn Khuê